

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày 21 - 7 - 2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hoài Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Tăng Hữu.

2. Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thùy Phương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hương Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Bích L**, sinh năm 1995; địa chỉ: thôn M, xã L, huyện C, tỉnh Quảng Trị; có mặt

- *Bị đơn:* Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn H, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 24 tháng 4 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích L trình bày:

Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Trần Văn T kết hôn với nhau vào năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Trong khoảng thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh T ham chơi, cờ bạc, không lo tu chí làm ăn, sống thiếu trách nhiệm với vợ con và gia đình, những lúc vợ chồng lời qua tiếng lại về tiền bạc thì anh T lại đánh đập chị L. Mặc dù đã được hai bên gia đình nội, ngoại khuyên bảo nhưng không có kết quả. Nay, chị Nguyễn Thị Bích L xác định tình cảm vợ chồng không còn, nguyện vọng xin được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: có 01 cháu Trần Gia N sinh ngày 10/11/2015, khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn trình bày ý kiến bị đơn anh Trần Văn T trình bày:

Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Bích L kết hôn năm 2015 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Sau đó do tính tình không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 01/2020, vợ chồng sống ly thân, không còn yêu thương chăm sóc lẫn nhau. Anh T cho rằng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không thể khắc phục được nên anh Thiệu có nguyện vọng xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích L.

Về con chung: có 01 cháu Trần Gia N, sinh ngày 10/11/2015, khi ly hôn anh T có nguyện vọng giao cháu N cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 28, 35, 39 của BLTTDS về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS. Tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định tại Điều 97 BLTTDS năm 2015. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 BLTTDS. Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 203 BLTTDS.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Tại phiên tòa hôm nay các thành viên của Hội đồng xét xử đã có mặt đầy đủ, đúng thành phần theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/7/2020. Trong quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 51 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn:

Trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình kể từ khi gửi đơn đến Tòa án cho đến phiên tòa hôm nay. Nội dung đơn khởi kiện đầy đủ, đúng đối tượng. Trong quá trình giải quyết vụ án đã giao nộp chứng cứ cho Tòa án; tham gia phiên tòa, chấp hành đầy đủ nội quy của phiên tòa. Nguyên đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình đúng được quy định tại các Điều 70, 71, 234 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của bị đơn:

Trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn đã nhận Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải

vào các ngày 07/5/2020, 01/6/2020 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã có bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án và có đơn xin vắng mặt trong các phiên hòa giải và phiên tòa. Như vậy, bị đơn chấp hành đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 72, 234 BLTTDS.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử quyết định:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Bích L ly hôn anh Trần Văn T.
- Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Gia N, sinh ngày 10/11/2015 cho chị Nguyễn Thị Bích L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Trần Văn T không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0001906 ngày 27/4/2020 của Chi cục THADS huyện Cam Lộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Anh Trần Văn T được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên anh T đã có văn bản trình bày ý kiến và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Trần Văn T đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND xã T, huyện C. Quá trình vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, theo như hai bên trình bày cũng như chính quyền địa phương nơi anh T, chị L sinh sống cho biết nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu xuất phát từ việc tính tình, quan điểm sống của mỗi người khác nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình nội, ngoại khuyên ngăn, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ tháng 01/2020 đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức độ căng thẳng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Bích L được ly hôn với anh Trần Văn T.

[3] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Trần Văn T có 01 con chung là cháu Trần Gia N, sinh ngày 10/11/2015, khi ly hôn đều đồng ý giao con cho chị Nguyễn Thị Bích L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Trần Văn T không cấp dưỡng nuôi con; từ ngày vợ chồng sống ly thân cho đến nay, cháu N do

chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Trần Gia N, sinh ngày 10/11/2015 cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích L được ly hôn với anh Trần Văn T.
- Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Gia N sinh ngày 10/11/2015 cho chị Nguyễn Thị Bích L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số AA/2014/0001906 ngày 27/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lộ. Chị L đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ông Trần Văn Thiệu vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- UBND xã Cam Tuyền, h. Cam Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoài Thủy